



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng

Ngày 14/5, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã ký Quyết định số 922/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng ban hành kèm theo Quyết định số 740/QĐ-TTg ngày 17/6/2019.

Một điểm mới đáng chú ý của Quyết định số 922/QĐ-TTg là bổ sung nội dung về thời kỳ chuyển tiếp tích nước trên lưu vực sông Hồng, quy định từ ngày 16/9 đến ngày 31/10 hàng năm.

Quyết định cũng sửa đổi, bổ sung Điều 9 liên quan đến vận hành trong thời kỳ lũ muộn, thời kỳ chuyển tiếp tích nước. Cụ thể, từ ngày 22/8 đến ngày 15/9, trên cơ sở nhận định xu thế khí tượng thủy văn của Cục Khí tượng Thủy văn, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định việc tích nước các hồ chứa: Sơn La đến cao trình 213 m, Hòa Bình 115 m, Tuyên Quang 118 m và Thác Bà 58 m.

Trong quá trình tích nước, nếu Cục Khí tượng Thủy văn dự báo có khả năng xảy ra lũ, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định việc vận hành điều tiết để hạ dần mực nước các hồ nhưng tối đa không thấp hơn giá trị mực nước. Trong quá trình các hồ Hòa Bình, Tuyên Quang, Thác Bà vận hành điều tiết để hạ dần mực nước các hồ về cao trình quy định tại Bảng 3 mà xuất hiện lũ lớn về hồ hoặc mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội có nguy cơ vượt cao trình 10,5 m, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định vận hành, điều tiết các hồ cắt, giảm lũ cho hạ du. Nếu lưu lượng lũ về hồ tiếp tục tăng, mực nước hồ có nguy cơ vượt mực nước dâng bình thường và mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội có nguy cơ vượt cao trình 11,5 m, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương xem xét, quyết định sử dụng một phần dung tích chống lũ cho công trình để cắt giảm lũ cho hạ du nhưng phải đảm bảo an toàn công trình.

Từ ngày 16 tháng 9 đến ngày 31 tháng 10, các hồ Sơn La, Hòa Bình và Tuyên Quang được chủ động tích dần đến cao trình mực nước dâng bình thường. Trong quá trình tích nước, trường hợp Cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo hoặc dự báo có bão, áp thấp nhiệt đới hoặc có các hình thể thời tiết khác có khả năng gây lũ mà trong vòng 05 ngày tới có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực hồ chứa, nếu mực nước hồ cao hơn cao trình 115 m đối với hồ Hòa Bình và 118 m đối với hồ Tuyên Quang thì Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định việc vận hành điều tiết để hạ dần mực nước các hồ nhưng tối đa không thấp hơn giá trị mực nước



115 m đối với hồ Hòa Bình, 118 m đối với hồ Tuyên Quang.

Nếu mực nước hồ thấp hơn cao trình 115 m đối với hồ Hòa Bình và 118 m đối với hồ Tuyên Quang, các hồ vận hành duy trì mực nước hồ hiện tại để đón lũ.

Trong thời gian tích nước, hồ Sơn La được phép sử dụng dung tích tích từ mực nước dâng bình thường đến mực nước lớn nhất thiết kế (217,83 m) để cắt lũ cho hạ du.

Khi các hồ Hòa Bình, Tuyên Quang, Thác Bà đã tích đến mực nước dâng bình thường mà lưu lượng đến hồ vẫn tiếp tục tăng thì được phép xả xuống hạ du tương đương lưu lượng đến hồ.

Quyết định số 922/QĐ-TTg cũng sửa đổi, bổ sung Điều 12 về vận hành trong các tình huống bất thường, tình huống khẩn cấp về thiên tai. Cụ thể, trong thời gian vận hành mùa lũ, khi các hồ Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà và Tuyên Quang đã hết khả năng cắt lũ mà mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội vẫn tiếp tục lên nhanh, hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố nghiêm trọng đối với hệ thống đê điều, hoặc nhận định có khả năng xuất hiện trận lũ lớn hơn lũ 500 năm xuất hiện một lần, nhưng nhỏ hơn lũ thiết kế công trình hồ Sơn La (lũ 10.000 năm xuất hiện một lần), hoặc xảy ra các tình huống khẩn cấp về thiên tai, hoặc xảy ra các tình huống ngoài dự kiến quy định tại Quy trình này đe dọa đến an toàn đê điều, công trình, hạ du thì Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia xem xét, quyết định việc vận hành các hồ chứa, hoặc thực hiện trách nhiệm đã được phân công, phân cấp theo quy định của pháp luật. ❖

Nguồn: DWRM



Quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước

Bộ Nông nghiệp và Môi trường vừa có Quyết định 1322/QĐ-BNNMT về việc ban hành quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước của Bộ.

Theo Quyết định, lĩnh vực tài nguyên nước có 11 quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính. Những quy trình nội bộ này được áp dụng trong các thủ tục hành chính liên quan đến cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất, khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành hoặc cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (đối với trường hợp công trình đã vận hành); Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất, khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành hoặc gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (đối với trường hợp công trình đã vận hành); Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, khai thác tài nguyên nước; Chấp thuận đề nghị tạm dừng, trả lại giấy phép thăm dò nước dưới khai thác tài nguyên nước.

Cùng với đó là quy trình cấp giấy phép hành nghề khoan

nước dưới đất quy mô lớn; quy trình gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn; Quy trình cấp lại, trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn; Quy trình phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành hoặc công trình cấp nước cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền. Quy trình điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Quy trình chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước; Quy trình thẩm định phương án điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa.

Mỗi quy trình đã được xây dựng một cách chi tiết, từ tiếp nhận hồ sơ, xử lý thông tin, thẩm định, phê duyệt cho đến việc hoàn tất thủ tục hành chính và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân liên quan. Điều này đảm bảo quy trình làm việc trở nên minh bạch, hiệu quả, và dễ dàng kiểm soát. ❖

Nguồn: DWRM

Khẩn trương lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo kịch bản nguồn nước

Ngày 15/5, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lê Minh Ngân đã ký ban hành văn bản số 2067/BNNMT -TNN gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc lập Kế hoạch khai thác, sử dụng nước theo Kịch bản nguồn nước. Đây là bước quan trọng nhằm triển khai hiệu quả các quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023 và các nghị định hướng dẫn thi hành.

Theo khoản 5 Điều 35 của Luật Tài nguyên nước năm 2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức có liên quan xây dựng và công bố kịch bản nguồn nước (KBNN) lần đầu trên 08 lưu vực sông gồm: Hồng - Thái Bình, Bằng Giang - Kỳ Cùng, Mã, Hương, Srêpôk, Sê San, Đồng Nai và Cửu Long.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 35 của Luật Tài nguyên nước và Điều 43 của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, căn cứ kịch bản nguồn nước được công bố và các yêu cầu quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên lưu vực sông chỉ đạo các sở, ban, ngành và các tổ chức quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước thuộc phạm vi quản lý, xây dựng kế hoạch khai thác tài nguyên nước cấp cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản,.... Tuy nhiên, đến nay một số địa phương chưa thực hiện việc lập kế hoạch khai thác tài nguyên nước, cụ thể:

Lưu vực sông Hồng - Thái Bình: Các địa phương chưa lập

kế hoạch gồm Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình, Lào Cai, Hà Giang, Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Bắc Giang, Phú Thọ, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Thái Bình, Hưng Yên, Hà Nam, Ninh Bình và Nam Định.

Lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn.

Lưu vực sông Mã: Thanh Hóa, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình, Nghệ An.

Lưu vực sông Srêpôk: Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông.

Lưu vực sông Sê San: Gia Lai, Kon Tum.

Lưu vực sông Đồng Nai: Bình Phước, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh và Đắk Nông.

Lưu vực sông Cửu Long: TP. Cần Thơ, Long An, An Giang, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên 8 lưu vực sông đã được công bố kịch bản nguồn nước chỉ đạo việc lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [3]



Tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

Ngày 10/5, tại Trung tâm Văn hóa Kinh Bắc (TP. Bắc Ninh), Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với UBND tỉnh Bắc Ninh tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong toàn ngành nông nghiệp và môi trường (NN&MT).

Đến dự và điều hành phiên họp toàn thể có các đồng chí: Đồng chí Đỗ Đức Duy, Ủy viên BCHTW Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên dự khuyết BCHTW Đảng, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh; Đồng chí Phùng Đức Tiến, Ủy viên BCH Đảng bộ, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến với sự tham dự của hơn 500 đại biểu đến từ các Bộ, ngành Trung ương, cơ quan Quốc hội, địa phương, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức quốc tế.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Bộ trưởng Bộ NN&MT Đỗ Đức Duy cho biết, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được ban hành trong một thời điểm rất đặc biệt - khi chuyển đổi số không còn là khái niệm mới, mà đã trở thành xu thế tất yếu. Nghị quyết số 57-NQ/TW đã xác định rõ: "Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yếu tố quyết định sự phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, là thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển nhanh, bền vững và trở thành quốc gia phát triển, giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc".

Bộ trưởng Đỗ Đức Duy cũng cho biết, trong thời gian qua, ngành NN&MT đã có nhiều nỗ lực, sáng kiến ứng dụng công nghệ - từ các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi thông minh, đến giám sát môi trường bằng cảm biến, xây dựng bản đồ số, cơ sở dữ liệu đất đai, rừng và khí tượng. Đây là những chuyển biến tích cực của ngành, nhưng để xác định "đột phá, phát triển" như yêu cầu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, vẫn còn rất nhiều việc phải làm.

Tại Hội nghị, nhằm quán triệt, thống nhất tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn đã được đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và cụ thể hóa trong Kế hoạch thực hiện Nghị quyết mà Bộ NN&MT đã ban hành tại Quyết định số 503/QĐ-BNNMT ngày 27/3/2025, Bộ trưởng Đỗ Đức Duy cũng đề nghị các đại biểu cùng trao đổi, làm rõ và thảo luận về những giải pháp ưu tiên, đột phá của ngành, bao gồm:

Thứ nhất, khắc phục điểm nghẽn về thể chế, rà soát, đề xuất sửa đổi ngay những quy định để tháo gỡ, cắt giảm triệt để các điều kiện, thủ tục hành chính để thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, sản



Bộ trưởng Đỗ Đức Duy phát biểu khai mạc Hội nghị triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

xuất, thương mại các sản phẩm. Không để chính sách làm chậm bước tiến của đổi mới sáng tạo.

Thứ hai, sắp xếp hệ thống tổ chức, trong đó có các đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khoa học của Bộ, của ngành, bảo đảm "tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả", hướng đến tự chủ toàn diện trong nghiên cứu khoa học (tự chủ bộ máy, tự chủ nhiệm vụ và tự chủ tài chính) để các đơn vị nghiên cứu thực sự trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, có khả năng cạnh tranh và lan tỏa tri thức đến sản xuất và thị trường.

Thứ ba, thay đổi toàn diện cách đặt hàng, giao nhiệm vụ KHCN hằng năm, trong đó nghiên cứu khoa học phải xuất phát từ yêu cầu sản xuất thực tiễn, cung cấp các giải pháp KHCN, các sản phẩm phục vụ sản xuất, thương mại hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng, an toàn và giá trị của sản phẩm.

Xác định các lĩnh vực có tiềm năng phát triển mạnh như công nghệ sinh học, công nghệ gen tạo đột phá về nguồn giống sản xuất nông nghiệp, tận dụng các công nghệ, nguồn giống tốt, quý hiếm của thế giới, của nước ta để cải tiến, phục vụ sản xuất.

Thứ tư, quan trọng nhất đó là nguồn nhân lực nghiên cứu KHCN, ĐMST và CDS sẽ được rà soát toàn diện, bảo đảm nguồn nhân lực có chất lượng, vững tay nghề, giỏi chuyên môn và có nhiều kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu Nghị quyết số 57-NQ/TW; trong đó, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút các chuyên gia trong nước, chuyên gia người Việt Nam tại nước ngoài và đặc biệt từ khối doanh nghiệp tư nhân để chung tay, đồng lòng cùng Bộ, ngành triển khai thắng lợi các Nghị quyết và Kế hoạch đã ban hành.



Thứ năm, chuyển đổi số toàn diện trong toàn ngành và Bộ; số hóa ngay từ khi xây dựng văn bản đến sản xuất thực tiễn, bảo đảm mọi hoạt động được số hóa, được truy xuất toàn diện.

Phát biểu chào mừng Hội nghị, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh Vương Quốc Tuấn nhấn mạnh, đây là cơ hội quý giá để Bắc Ninh và ngành NN&MT Bắc Ninh được tiếp cận những tâm huyết chuyên sâu từ các nhà khoa học, chuyên gia và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn từ các địa phương, doanh nghiệp, viện trường nhằm cụ thể hóa các Nghị quyết thành các chương trình, đề án, mô hình triển khai hiệu quả tại địa phương.

Theo ông Vương Quốc Tuấn, thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 193-NQ/TW, Nghị quyết 71-NQ/TW, tỉnh Bắc Ninh tập trung vào chuyển đổi mô hình từ sản xuất truyền thống sang nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, hướng tới nền nông nghiệp bền vững và thân thiện với môi trường. Tỉnh đang hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân tiếp cận các công nghệ mới như: cảm biến giám sát độ ẩm, hệ thống tưới tự động, ứng dụng AI trong phân tích sâu bệnh, sử dụng dữ liệu vệ tinh và bản đồ số để dự báo sản lượng cây trồng, cũng như truy xuất nguồn gốc sản phẩm qua mã QR. Bắc Ninh khuyến khích các mô hình hợp tác công - tư trong nghiên cứu và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, nhất là trong lai tạo giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và chất lượng cao, phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng của tỉnh.

Về lĩnh vực môi trường, Bắc Ninh đang xây dựng nền tảng dữ liệu số tổng hợp về môi trường và đất đai, phục vụ công tác quy hoạch, kiểm soát ô nhiễm, và quản lý biến đổi khí hậu trên địa bàn. Tất cả các cơ quan quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường đang từng bước chuyển đổi từ mô hình quản lý truyền thống sang quản lý số hóa, minh bạch, công khai và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn. Bắc Ninh cũng là địa phương đi đầu hoàn thành xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại các làng nghề truyền thống và các khu vực trên địa bàn tỉnh.



Bộ Nông nghiệp và Môi trường ký kết văn bản hợp tác phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và Tổng hội Xây dựng Việt Nam

Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh cam kết, địa phương sẽ tạo điều kiện thuận lợi nhất để các sáng kiến, kết quả nghiên cứu, giải pháp đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được đưa vào ứng dụng thực tiễn, góp phần nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh, đưa nông nghiệp Bắc Ninh phát triển hiện đại, bền vững và thân thiện với môi trường.

Phát biểu tại Hội nghị, TS. Phan Xuân Dũng, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, khẳng định Nghị quyết 57-NQ/TW phù hợp với xu thế phát triển toàn cầu, đặt khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST, CDS) vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển đất nước.

Theo TS. Phan Xuân Dũng, không có tổ chức hay quốc gia nào đạt được vị thế bền vững nếu không sở hữu nền KHCN hiện đại. Nghị quyết 57 thể hiện tầm nhìn đột phá khi xác định đây là cuộc cách mạng, trong đó nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, còn nhà khoa học là lực lượng chủ lực. TS. Phan Xuân Dũng kiến nghị các Bộ, ngành tăng cường đặt hàng nghiên cứu, sử dụng hiệu quả kết quả khoa học, đặc biệt trong các lĩnh vực phát sinh từ thực tiễn như xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường. Cùng với đó, cần đẩy mạnh truyền thông phổ

biến tri thức đến người dân ở vùng sâu, vùng xa, và tôn vinh đội ngũ trí thức để tạo thêm động lực phát triển trong kỷ nguyên mới.

Hội nghị cũng được nghe các tham luận về: Một số kết quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 193/2025/QH15, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị định số 88/2025/NĐ-CP; Công nghệ nhân bản động vật bằng kỹ thuật cấy chuyển nhân tế bào Soma, định hướng nghiên cứu và ứng dụng trong lĩnh vực chăn nuôi tại Việt Nam; Công nghệ chỉnh sửa gen và ứng dụng trong chọn tạo giống cây trồng; Giải pháp vị trí chính xác thời gian thực DTALS phục vụ nông nghiệp thông minh và các ngành kinh tế trọng điểm của Việt Nam; Nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong kiểm soát ô nhiễm nước thải công nghiệp; Hiện trạng và giải pháp chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp và môi trường...

Nhân dịp này, Bộ NN&MT đã ký kết văn bản hợp tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và Tổng hội Xây dựng Việt Nam; Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ NN&MT cũng ký kết văn bản hợp tác với các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [5]



Thúc đẩy mô hình chính quyền hai cấp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường đẩy mạnh phân cấp, phân quyền

Ngày 22/5, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đỗ Đức Duy chủ trì cuộc họp phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và chính quyền địa phương hai cấp. Tham gia cuộc họp có sự tham dự của các Thứ trưởng và thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Bộ.

Phát biểu chỉ đạo cuộc họp, Bộ trưởng Đỗ Đức Duy thông tin, từ ngày 1/7 tới, mô hình chính quyền địa phương hai cấp sẽ chính thức được triển khai. Để phục vụ cho việc này, ngay từ cuối tháng 3, đầu tháng 4, theo chỉ đạo của Chính phủ và Ban Bí thư, công tác chuẩn bị đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ động triển khai.

Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp không chỉ là bước cải cách tổ chức bộ máy, mà còn là cú hích để nâng cao năng lực quản lý nhà nước ở địa phương, phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển mới.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm là phân định rõ thẩm quyền giữa các cấp chính quyền, đặc biệt điều chỉnh những nội dung thuộc thẩm quyền cấp huyện về cho cấp xã, hoặc ngược lại chuyển lên cấp tỉnh bao gồm UBND, Chủ tịch UBND...

Hiện nay, quá trình này đã và đang được thực hiện tích cực, Bộ NN&MT đã tổ chức phiên họp chuyên với sự tham gia nghiêm túc, trách nhiệm của các Cục, Vụ để hoàn thiện hai dự thảo nghị định quan trọng: một nghị định về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực đất đai và một nghị định về các lĩnh vực khác, chủ yếu tập trung vào việc điều chỉnh thẩm quyền giữa các cấp chính quyền.

Bộ trưởng Đỗ Đức Duy cho biết, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ đã liên tục ban hành các văn bản chỉ đạo, đòi hỏi công tác phân cấp, phân quyền phải được thực hiện quyết liệt, đồng bộ và phù hợp với các quy định pháp luật. Điểm mới lần này là việc phân định thẩm quyền được triển khai song song với việc đẩy mạnh phân cấp từ Trung ương (Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng, các Bộ, cơ quan ngang Bộ) xuống chính quyền địa phương hai cấp. Quan điểm chỉ đạo xuyên suốt là: "việc gì có thể phân cấp được thì phải phân cấp triệt để".

Đặc biệt, Bộ Chính trị, Ban Bí thư yêu cầu là phải phân cấp tối đa thẩm quyền từ các Bộ, ngành Trung ương cho cấp tỉnh. Đồng thời, cần xem xét cả việc chuyển một số thẩm quyền từ Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho Chính phủ và Thủ tướng, từ đó tiếp tục phân quyền cho các cấp như HĐND, UBND cấp tỉnh. Trong đó khẳng định tinh thần chỉ đạo: "phân cấp triệt để", chỉ giữ lại những thẩm quyền mà Trung ương buộc phải đảm nhiệm.

Trong thời gian qua, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhằm cụ thể hóa chủ trương



Bộ trưởng Đỗ Đức Duy phát biểu chủ trì cuộc họp

này, đồng thời đẩy mạnh giao quyền cho các địa phương với nguyên tắc "địa phương quyết, địa phương chịu trách nhiệm". Theo đó, những thẩm quyền không cần thiết giữ ở cấp Bộ sẽ được chuyển giao cho cấp tỉnh. Những nội dung đã đủ điều kiện, có cơ sở pháp lý và đánh giá tác động sẽ được phân cấp ngay; những vấn đề chưa rõ ràng sẽ tiếp tục nghiên cứu, xem xét trong thời gian tới.

Bộ trưởng Đỗ Đức Duy cũng cho biết, Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện việc phân cấp, phân quyền, quy định rõ nguyên tắc và tiêu chí cụ thể. Văn bản hướng dẫn đầu tiên dự kiến được ban hành vào ngày 23/5. Bên cạnh đó, các dự thảo nghị định hoàn chỉnh sẽ được trình Chính phủ trước ngày 1/6 để kịp báo cáo Bộ Chính trị.

Tại cuộc họp, Vụ Pháp chế và Văn phòng Bộ đã báo cáo kết quả phân định thẩm quyền giữa các cấp chính quyền huyện, xã, tỉnh, cũng như kết quả phân cấp, phân quyền giữa Bộ với chính quyền địa phương cấp tỉnh.

Sau khi nghe báo cáo, Bộ trưởng Đỗ Đức Duy yêu cầu các đơn vị chuyên môn tiếp tục rà soát các lĩnh vực phụ trách để bổ sung nội dung cần phân cấp hoặc làm rõ lý do giữ lại thẩm quyền ở Bộ.

Bộ trưởng cũng chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện dự thảo nghị định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định và lấy ý kiến từ các địa phương. Đồng thời, các Thứ trưởng phụ trách cần tiếp tục chỉ đạo sát sao để đảm bảo tiến độ xây dựng các nghị định. Bộ trưởng khuyến khích việc lồng ghép các thủ tục hành chính nhằm thực hiện phân cấp, phân quyền tối đa cho địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. ♦

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Văn kiện Đại hội Đảng: Kim chỉ nam cho khát vọng phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường

Tại phiên họp đầu tiên của Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhiệm kỳ 2025-2030 diễn ra sáng 7/5, Bộ trưởng Đỗ Đức Duy, Bí thư Đảng ủy Bộ, đã nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng đặc biệt của công tác xây dựng văn kiện lần này.

Phiên họp được đánh giá là bước khởi đầu quan trọng, đặt nền móng cho sự phát triển mới của Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường, sau khi được thành lập theo quyết định của Chính phủ vào tháng 2 năm 2025. Một trong những nội dung trọng tâm được thảo luận là xây dựng Báo cáo chính trị và Nghị quyết Đại hội, những văn kiện có tính định hướng cho toàn bộ nhiệm kỳ tới.

Bộ trưởng ghi nhận tinh thần làm việc nghiêm túc, khẩn trương và hiệu quả của Tổ Biên tập và Tiểu ban Văn kiện. Các nhóm công tác đã hoàn thành khối lượng lớn công việc, phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan chuyên môn và lãnh đạo Bộ. Theo đánh giá bước đầu, dữ liệu phục vụ soạn thảo văn kiện đã khá đầy đủ. Tuy nhiên, Bộ trưởng nhấn mạnh: "Thách thức lớn nhất không nằm ở lượng thông tin, mà ở cách tổ chức, chọn lọc và cô đọng nội dung để mỗi câu chữ đều "đắt giá", phản ánh đúng và trúng thông điệp cốt lõi".

Đặc biệt, với sự tham gia đóng góp ý kiến từ 30 đơn vị chuyên ngành, nguy cơ văn kiện trở nên dàn trải, thiếu điểm nhấn là điều không thể xem nhẹ. Do đó, yêu cầu đặt ra là cần tinh gọn, súc tích, dễ triển khai trong thực tiễn nhưng vẫn đảm bảo hàm lượng thông tin cao.

Bộ trưởng Đỗ Đức Duy chỉ đạo văn kiện cần tập trung đánh giá toàn diện kết quả nhiệm kỳ qua, làm rõ quan điểm, mục tiêu, giải pháp trọng tâm và các khâu đột phá chiến lược của ngành.

Bố cục văn kiện dự kiến gồm bốn phần chính. Thứ nhất là đánh giá kết quả nhiệm kỳ qua, bám sát chỉ tiêu và các lĩnh vực chuyên ngành. Thứ hai là chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân – cả khách quan lẫn chủ quan. Thứ ba là đúc kết bài học kinh nghiệm từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Và cuối cùng, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho nhiệm kỳ tới, thể hiện rõ tầm nhìn, khát vọng phát triển và tính khả thi.

Bộ trưởng cũng nhấn mạnh việc trình bày các lĩnh vực khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hợp tác quốc tế thành các phần riêng, phản ánh vai trò liên ngành, toàn diện của Bộ.

Trên nền tảng các nghị quyết lớn của Trung ương, Bộ trưởng yêu cầu văn kiện cần cụ thể hóa quan điểm phát triển phù hợp với đặc thù ngành. Trong đó, phát triển nông nghiệp hiện đại, đa giá trị, tuần hoàn gắn với xây dựng nông thôn mới là trục xuyên suốt. Bên cạnh đó, việc khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia cũng cần được coi là nhiệm vụ trọng tâm.



Bộ trưởng Đỗ Đức Duy chủ trì phiên họp đầu tiên của Tiểu ban văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường lần thứ nhất

Bộ trưởng lưu ý: Văn kiện cần tách bạch giữa mục tiêu tổng quát dài hạn và các chỉ tiêu cụ thể, có thể đo lường, so sánh được. Trên cơ sở đó, báo cáo cần xác định rõ các khâu đột phá chiến lược mang tính đặc thù của ngành, bên cạnh bốn đột phá chung của Trung ương. Cụ thể gồm: đột phá về thể chế và chính sách quản lý tài nguyên; đột phá khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong nông nghiệp; đột phá phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; và đột phá về hạ tầng ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

Đặc biệt, các đề án lớn đang triển khai cần được trình bày rõ tên gọi, mục tiêu, vai trò và tiến độ, nhằm tạo cơ sở vững chắc để hiện thực hóa trong nhiệm kỳ mới.

Về chủ đề Đại hội, Bộ trưởng gợi ý nên xoay quanh ba trụ cột: truyền thống - trách nhiệm - khát vọng. Chủ đề cần thể hiện tinh thần tự hào, quyết tâm vượt khó để đạt được các mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn 2045. "Một chủ đề có tầm cỡ sẽ là kim chỉ nam cho toàn bộ văn kiện và hành động sau đó," Bộ trưởng nhấn mạnh.

Yêu cầu về hình thức trình bày cũng rất cao: văn kiện phải súc tích, mạch lạc, có hệ thống luận điểm rõ ràng, thông điệp mạnh mẽ. Mỗi phần nên mở đầu bằng câu khái quát, kết thúc bằng thông điệp đúc kết, các nhận định phải được củng cố bằng dữ liệu cụ thể và xác đáng.

Kết luận phiên họp, Bộ trưởng Đỗ Đức Duy khẳng định: nếu thống nhất được tư duy, phương pháp và cách tiếp cận, văn kiện Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 sẽ thực sự trở thành kim chỉ nam hành động của toàn ngành, thể hiện trí tuệ, bản lĩnh và khát vọng vươn xa của ngành Nông nghiệp và Môi trường trong giai đoạn phát triển mới. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước [7]



Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 66 và Nghị quyết số 68 của Bộ Chính trị

Sáng 18/5, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức Hội nghị toàn quốc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (KTTN).

Hội nghị được tổ chức bằng hình thức trực tiếp từ Hội trường Diên Hồng, Nhà Quốc hội và kết hợp trực tuyến tới 37.000 điểm cầu ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, cơ quan, đơn vị trên cả nước, với hơn 1,5 triệu đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu.

Tổng Bí thư Tô Lâm dự Hội nghị. Cùng dự Hội nghị có Chủ tịch nước Lương Cường, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn.

Cùng dự còn có các nguyên Chủ tịch nước: đồng chí Nguyễn Minh Triết (tại điểm cầu Bình Dương), đồng chí Trương Tấn Sang (tại điểm cầu Long An); nguyên Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng (tại điểm cầu Thành phố Hồ Chí Minh); nguyên Chủ tịch Quốc hội: đồng chí Nguyễn Sinh Hùng, đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân; Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú.

Cùng dự Hội nghị có các Ủy viên, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương Đảng; các đảng ủy trực thuộc Trung ương; lãnh đạo các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương. Dự tại các điểm cầu tỉnh, thành ủy có các Ủy viên, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng; Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ các tỉnh, thành ủy; lãnh đạo chủ chốt cấp ủy, chính quyền các cấp.

Tại điểm cầu Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết nối với điểm cầu Trung ương có sự tham dự và chủ trì của đồng chí Ngô Hồng Giang, Phó Bí thư Đảng ủy Bộ, cùng hơn 8800 đảng viên tham dự tại hơn 250 điểm cầu trực tuyến.

Tại hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính trình bày chuyên đề "Nội dung trọng tâm, cốt lõi của Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 4-5-2025 của Bộ Chính trị về phát triển KTTN và kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW". Trong đó, tập trung giới thiệu 5 nhóm nội dung chủ yếu: Khái quát thực trạng khu vực KTTN; các nội dung cốt lõi của Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị; các nội dung chủ yếu của Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16-5-2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ; các nội dung trọng tâm của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17-5-2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển KTTN và phân tổ chức thực hiện.

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn trình bày chuyên đề "Nội dung trọng tâm, cốt lõi của Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất



Quang cảnh Hội nghị

nước trong kỷ nguyên mới và kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW". Nội dung trọng tâm của chuyên đề, tập trung vào: Một số vấn đề về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc ban hành Nghị quyết 66; những mặt được và mặt tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật thời gian qua. Những nội dung trọng tâm, cốt lõi Nghị quyết 66 của Bộ Chính trị (bao gồm quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp) và những nội dung trọng tâm của Nghị quyết 197, ngày 17-5-2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật để kịp thời thể chế hóa ngay các quyết sách của Nghị quyết 66 và những nội dung cơ bản trong kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 66 của Đảng ủy Quốc hội và Đảng ủy Chính phủ...

Phát biểu chỉ đạo hội nghị, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, đến thời điểm hiện nay, có thể gọi 4 Nghị quyết của Bộ Chính trị (Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển KTTN) là "Bộ tứ trụ cột" để giúp đất nước ta "cất cánh".

Tổng Bí thư kêu gọi toàn hệ thống chính trị, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân hãy chung tay, đồng lòng, vượt qua mọi khó khăn, biến khát vọng thành hành động, biến tiềm năng thành sức mạnh thực tế, để cùng nhau đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên phát triển, thịnh vượng, hùng cường của dân tộc Việt Nam. ♦

Nguồn: DWRM



Hợp nhất 4 đơn vị tài nguyên nước và thủy lợi: Tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả

Chiều ngày 28/5, tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lê Minh Ngân đã chủ trì cuộc họp nghe Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia cùng các Viện Quy hoạch thủy lợi, Viện Khoa học tài nguyên nước báo cáo Đề án hợp nhất tổ chức bộ máy theo Kế hoạch số 12-KH/ĐUB ngày 13/5/2025 của Đảng ủy Bộ.

Theo ông Tống Ngọc Thanh, Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, thời gian qua, Trung tâm đã chủ động phối hợp, trao đổi với các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng để xây dựng Đề án hợp nhất bốn đơn vị gồm: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Viện Quy hoạch Thủy lợi, Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam và Viện Khoa học Tài nguyên nước. Mục tiêu là hợp nhất thành một đơn vị thống nhất: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Theo dự thảo Đề án, Trung tâm sau khi hợp nhất sẽ thực hiện các chức năng quy hoạch, điều tra cơ bản, quan trắc, dự báo, cảnh báo, phòng chống thiên tai, cải tạo, phục hồi, bảo vệ và phát triển tài nguyên nước, thủy lợi trên phạm vi cả nước; đồng thời cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật. Ông Phạm Tân Tuyến, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, đánh giá cao dự thảo Đề án khi chỉ ra những hiệu quả rõ rệt về tổ chức bộ máy: giảm 3/4 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ (tương đương 75%), giảm 4/12 đơn vị cấp phòng trực thuộc các đơn vị sự nghiệp (tương đương 33,33%) và giảm tới 24/28 phòng ban chuyên môn (tương đương 85,71%).

Đáng chú ý, phương án hợp nhất được xây dựng theo hướng ổn định và



Ông Phạm Tân Tuyến, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ cho biết, dự thảo Đề án hợp nhất 4 đơn vị cho thấy hiệu quả rõ rệt về tổ chức bộ máy.

kế thừa, tránh gây xáo trộn lớn về nhân sự, đồng thời tạo sự đồng thuận, ổn định tư tưởng và yên tâm công tác cho cán bộ, viên chức, người lao động. Việc tinh gọn bộ máy cũng giúp giảm chi phí vận hành, tăng hiệu quả điều phối, quản lý dữ liệu và phản ứng nhanh trước các tình huống thiên tai. Đây còn là nền tảng quan trọng để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số và hiện đại hóa ngành tài nguyên nước và thủy lợi.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Lê Minh Ngân biểu dương tinh thần chủ động, trách nhiệm và sự chuẩn bị bài bản trong quá trình xây dựng Đề án hợp nhất của các đơn vị lĩnh vực tài nguyên nước, thủy lợi. Thứ trưởng nhấn mạnh: "Chúng ta đã có sự chuẩn bị từ sớm, từ xa nên việc xem xét chủ trương thuận lợi. Quan trọng nhất là giữ được chức năng, nhiệm vụ cốt lõi, đồng thời tinh gọn đầu mối, tăng tính kết nối và hiệu quả quản lý".

Thứ trưởng lưu ý, các đơn vị cần tiếp tục rà soát kỹ lưỡng các chức năng nhiệm vụ tránh chồng chéo, đảm bảo Đề án phù hợp với các luật chuyên ngành như Luật Tài nguyên nước, Luật Thủy lợi, Luật Đề điều và Luật Phòng, chống thiên tai.... Đồng thời, cần thiết kế lại cơ chế tài chính phù hợp với mô hình tổ chức mới, bảo đảm tính khả thi và bền vững.

Về nhân sự, Thứ trưởng yêu cầu xây dựng phương án tổ chức, bố trí cán bộ hợp lý để giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tổ chức và con người. Thứ trưởng nhấn mạnh nguyên tắc "hòa nhập nhưng không hòa tan" và chỉ đạo các đơn vị khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, phối hợp chặt chẽ với Vụ Tổ chức cán bộ để sớm đưa mô hình mới vào hoạt động, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên nước và thủy lợi trong giai đoạn tới. ❖

Nguồn: DWRM



Đại hội Chi bộ 1 nhiệm kỳ 2025-2027

Ngày 9/5, tại trụ sở Cục Quản lý tài nguyên nước, Chi bộ 1 trực thuộc Đảng ủy Cục đã tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2025-2027.

Tham dự và phát biểu chỉ đạo tại Đại hội có đồng chí Châu Trần Vĩnh - Bí thư Đảng ủy Cục, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước; đồng chí Nguyễn Minh Khuyến - Phó Bí thư Đảng ủy Cục, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Cục, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

Tại Đại hội, đồng chí Đoàn Văn Long - Bí thư Chi bộ, Chánh Văn phòng Cục đã trình bày Báo cáo chính trị, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025-2027. Theo đó, Chi bộ 1 (tiền thân là chi Bộ 3) là chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Cục Quản lý tài nguyên nước được thành lập trên cơ sở các đảng viên thuộc 2 phòng là: Văn phòng Cục và Phòng Lưu vực sông Nam Trung Bộ.

Trình bày dự thảo Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025-2027, đồng chí Nguyễn Thị Phương Hoa - Phó Bí thư Chi bộ 1 cho biết, trong nhiệm kỳ 2022-2025, Chi bộ đã phát huy tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị, chỉ đạo các phòng chuyên môn hoàn thành 100% các nhiệm vụ chính trị được giao; tham gia tích cực trong công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước, nổi bật là Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) được Quốc hội khóa XV thông qua; các Nghị định 02/2023/NĐ-CP, 53/2024/NĐ-CP, 54/2024/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật.

Chi bộ cũng chủ động phối hợp tổ chức hơn 20 hội nghị, hội thảo tuyên truyền pháp luật về tài nguyên nước tại nhiều tỉnh, thành phố với số lượng khoảng hơn 7000 đại biểu tham dự.

Trong công tác quy hoạch, Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/3/2021; chủ trì tổ chức, lập kế hoạch trình Bộ trưởng ban hành kế hoạch triển khai Quyết định Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Sê San, Bắ Giang - Kỳ Cùng, Hồng - Thái Bình; Tham gia hoàn thiện, thẩm định hồ sơ xây dựng Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông trên 4 lưu vực sông: Vu Gia - Thu Bồn, Ba, Kôn - Hà Thanh, Trà Khúc. Bên cạnh đó, Chi bộ đã lãnh đạo xây dựng và công bố các kịch bản nguồn nước, tổ chức giám sát, theo dõi và vận hành các hồ chứa, duy trì dòng chảy tối thiểu, qua đó phục vụ hiệu quả công tác quản lý tài nguyên nước.

Đặc biệt, chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ hợp tác và hội nhập quốc tế, bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, đã tích cực tham gia đối thoại, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm tại các hội nghị, hội thảo quốc tế và tham mưu lãnh đạo Cục trình phê duyệt chủ trương thành công và triển khai nhiều dự án nước ngoài.



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Đại hội

Về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ luôn quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho các đảng viên; quán triệt và triển khai nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, gần việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với trách nhiệm nêu gương của đảng viên. Công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện nghiêm túc, không để xảy ra vi phạm.

Về phương hướng, nhiệm vụ của Chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2027, đồng chí Nguyễn Thị Phương Hoa cho biết, phát huy kết quả đã đạt được, Chi bộ 1 sẽ tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao, đặc biệt là triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và các nhiệm vụ chuyên môn theo chương trình công tác hàng năm của Cục. Chi bộ tiếp tục đổi mới, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong xây dựng chính sách pháp luật, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng bộ Cục, Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Tại Đại hội, các đảng viên trong Chi bộ đã tập trung thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến bổ sung nhằm hoàn thiện báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2027; kiểm điểm của Bí thư, Phó Bí thư chi bộ; thảo luận, góp ý kiến các Báo cáo chính trị của Chi bộ và Đảng ủy Cục nhiệm kỳ 2025-2030.

Phát biểu tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Minh Khuyến ghi nhận và biểu dương các kết quả công tác mà Chi bộ 1 đã đạt được trong nhiệm kỳ 2022-2025.

Đồng chí Nguyễn Minh Khuyến cho rằng, nhiệm kỳ 2023-2025, được sự chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy Cục Quản lý tài nguyên nước, sự phối hợp của các chi bộ trong Đảng ủy Cục, Chi bộ 1 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chi bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; xây dựng cơ quan đoàn kết, nhất trí, hoạt động có hiệu quả, đúng hướng và góp phần vào việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Cục Quản lý tài nguyên nước. ♦

Nguồn: DWRM



Đại hội Chi bộ 2 nhiệm kỳ 2025-2027

Ngày 6/5, tại trụ sở Cục Quản lý tài nguyên nước, Chi bộ 2 trực thuộc Đảng ủy Cục Quản lý tài nguyên nước đã tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2025-2027.

Đến dự và phát biểu chỉ đạo tại Đại hội có đồng chí Nguyễn Minh Khuyến - Phó Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Cục, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước. Cùng tham dự Đại hội có Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Hồng Hiếu.

Báo cáo tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa - Bí thư Chi bộ 2, Trưởng phòng Phòng Lưu vực sông Đông Nam Bộ cho biết, Chi bộ 2 được thành lập theo Quyết định số 741-QĐ/ĐU ngày 24/3/2025 của Đảng ủy Cục Quản lý tài nguyên nước trên cơ sở trên cơ sở tổ chức lại Chi bộ 1 và Chi bộ 2. Hiện nay, Chi bộ có 16 đảng viên gồm có 01 Lãnh đạo Cục và các đảng viên thuộc Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ và Đông Nam Bộ.

Trong nhiệm kỳ 2022-2025, Chi bộ đã lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao, đặc biệt trong công tác tham mưu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về tài nguyên nước. Chi bộ đã chủ trì, tham mưu ban hành hoặc phối hợp xây dựng 07 văn bản pháp luật gồm: Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15; 03 Nghị định của Chính phủ; và 03 Thông tư hướng dẫn thi hành Luật. Hiện nay, Chi bộ đang tham gia xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước; tiếp tục tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tài nguyên nước.

Trong công tác tuyên truyền, Chi bộ đã chỉ đạo xây dựng, tham mưu Cục trình Bộ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước; tham mưu ban hành văn bản gửi các Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều Luật Tài nguyên nước; tham gia tổ chức Hội nghị phổ biến Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều Luật Tài



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Đại hội

nguyên nước tại khu vực phía Nam và một số tỉnh, thành phố trên cả nước;...

Về công tác điều tra cơ bản, Chi bộ đã lãnh đạo triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 24/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia đến năm 2025; xây dựng danh mục nguồn nước dưới đất, tham gia xây dựng quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050, và các quy hoạch lưu vực sông Mã, Hương, Đồng Nai. Chi bộ cũng tham mưu xây dựng các kịch bản nguồn nước, tổ chức theo dõi diễn biến nguồn nước theo các kịch bản đã công bố.

Trong nhiệm kỳ qua, Chi bộ đã lãnh đạo công tác cấp phép tài nguyên nước đảm bảo đúng quy định. Đồng thời, Chi bộ chỉ đạo các phòng chuyên môn tham gia 4 đề tài nghiên cứu khoa học và 1 dự án hợp tác quốc tế, tham mưu cải cách thủ tục hành chính, phối hợp xây dựng quy trình nội bộ thực hiện các thủ tục hành chính về tài nguyên nước.

Về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ đã tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ các nghị quyết của Trung ương, Đảng bộ Bộ và Đảng ủy Cục; thực hiện tốt các quy định về sinh hoạt chi bộ, phê bình và tự phê bình, kiểm điểm tập thể và cá nhân, đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên công khai, minh bạch.

Về phương hướng nhiệm kỳ 2025-2027, Chi bộ xác định tiếp tục phát huy kết quả đạt được, kiên định chủ trương của Đảng, phát huy tinh thần đoàn kết, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, xây dựng Chi bộ trong sạch, vững mạnh. Chi bộ đặt mục tiêu 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 15-20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về tài nguyên nước; tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao về các quy hoạch lưu vực sông; tham mưu quản lý, bảo vệ, phân phối, khai thác tài nguyên nước; hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính; giám sát, đôn đốc việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước.

Tại Đại hội, các đảng viên trong Chi bộ đã thảo luận, đóng góp ý kiến cho báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2022-2025, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2027, kiểm điểm của Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ và dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ Cục nhiệm kỳ 2020-2025.

Phát biểu chỉ đạo, đồng chí Nguyễn Minh Khuyến ghi nhận, biểu dương các kết quả đạt được của Chi bộ 2 trong nhiệm kỳ qua, đồng thời đề nghị Chi bộ tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, nêu gương của đảng viên để hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [11]



Đại hội Chi bộ 3 nhiệm kỳ 2025-2027

Ngày 6/5, tại trụ sở Cục Quản lý tài nguyên nước, Chi bộ 3 trực thuộc Đảng ủy Cục Quản lý tài nguyên nước đã tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2025-2027.

Đến dự và phát biểu chỉ đạo tại Đại hội có đồng chí Nguyễn Minh Khuyến - Phó Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Cục, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước. Cùng tham dự Đại hội có Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà.

Báo cáo tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Thị Việt Hồng - Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Phòng Lưu vực sông Mê Công cho biết: Chi bộ 3 được thành lập trên cơ sở kiện toàn Chi bộ 2 và Chi bộ 4 theo Quyết định số 742-QĐ/ĐU ngày 24/3/2025 của Đảng ủy Cục Quản lý tài nguyên nước. Hiện nay, Chi bộ 3 có 16 đảng viên, trong đó 13 đảng viên chính thức và 03 đảng viên dự bị.

Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ 2022-2025 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2027 do đồng chí Trần Thị Thu Hằng - Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Phòng Lưu vực sông Hồng - Thái Bình cho biết, trong nhiệm kỳ qua, Chi bộ đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác tham mưu, xây dựng nhiều văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước, tiêu biểu là Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật. Chi bộ cũng được giao chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước; tham gia hoàn thiện chính sách, pháp luật về tài nguyên nước phù hợp với sự thay đổi về cơ cấu tổ chức Chính phủ, chính quyền địa phương hai cấp, sự phát triển, đổi mới của đất nước theo chủ trương của Đảng, Chính phủ, thời kỳ chuyển đổi số và cách mạng 4.0.

Trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, Chi bộ đã chỉ đạo các phòng chuyên môn xây dựng, tham mưu trình Cục trình Bộ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước 2023. Trên cơ sở này, Bộ Nông nghiệp và Môi



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Đại hội

trường đã ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định về triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Bên cạnh đó, Chi bộ đã tham mưu ban hành nhiều văn bản hướng dẫn triển khai, giải đáp vướng mắc của địa phương, doanh nghiệp và cá nhân trong công tác quản lý tài nguyên nước.

Về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, tạo sự thống nhất giữa nhận thức và hành động. Trong nhiệm kỳ, Chi bộ đã đề nghị kết nạp đảng cho 1 quần chúng ưu tú và đang hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ kết nạp cho 1 đồng chí.

Nhiệm kỳ 2025-2027, Chi bộ đặt mục tiêu: 100% đảng viên được học tập, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, trong đó có Nghị quyết Đại hội XIII, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, các chỉ thị, quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chi bộ phấn đấu hằng năm có 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 15-20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Chi bộ đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh. Đồng thời, Chi bộ phấn đấu kết nạp ít nhất 1 đảng viên mới, đảm bảo Chi bộ có 100% cán bộ, công chức là đảng viên.

Ngoài ra, Chi bộ tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị: tham mưu xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp luật về tài nguyên nước, quản lý lưu vực sông; theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các quy hoạch tài nguyên nước; rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa; báo cáo kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước; lập danh mục nguồn nước dưới đất, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và các vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên phạm vi cả nước.

Tại Đại hội, các đảng viên trong Chi bộ đã thảo luận, đóng góp ý kiến vào báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2022-2025 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2027; kiểm điểm của Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ và góp ý dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ Cục nhiệm kỳ 2020-2025.

Phát biểu chỉ đạo tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Minh Khuyến ghi nhận và biểu dương những kết quả Chi bộ đạt được, đồng thời đề nghị Chi bộ tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo; đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt Đảng; tổ chức sinh hoạt chuyên đề, phổ biến các nghị quyết của Đảng; tăng cường bản lĩnh chính trị, tinh thần cách mạng và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi đảng viên đối với nhiệm vụ chung. ❖

Nguồn: DWRM

Ra mắt Cổng thông tin Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Trang thông tin Đại hội

Chiều 19/5, Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) tổ chức Lễ ra mắt Cổng thông tin Đảng bộ Bộ NN&MT và Trang thông tin Đại hội Đại biểu Đảng bộ Bộ NN&MT nhiệm kỳ 2025-2030.

Ông Nguyễn Quốc Toàn, Chánh Văn phòng Đảng ủy Bộ NN&MT cho biết, Cổng Thông tin Đảng bộ Bộ NN&MT được xây dựng với mục tiêu trở thành một kênh thông tin chính thống, kịp thời và đầy đủ về mọi hoạt động của Đảng bộ; đồng thời tạo dựng công cụ chuyển đổi số mạnh mẽ trong các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ các nhiệm vụ chính trị, xây dựng đảng của toàn Đảng bộ.

Cổng Thông tin Đảng bộ Bộ NN&MT cung cấp thông tin toàn diện, chủ trương, đường lối, chính sách, văn kiện của Đảng; cung cấp các kênh tương tác trực tuyến như diễn đàn, hỏi đáp, góp ý, giúp tăng cường sự kết nối giữa Đảng ủy với đảng viên và quần chúng nhân dân.

Thông qua các chuyên mục, bài viết, tư liệu được đăng tải, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho đảng viên và người dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ngành Nông nghiệp và Môi trường.

Tương ứng với các chức năng trên, Cổng Thông tin Đảng bộ Bộ gồm 10 chuyên mục. Nổi bật là các chuyên mục: Góp ý các văn kiện đại hội Đảng; Thông tin đầy đủ các văn kiện của



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Lễ ra mắt Cổng Thông tin Đảng bộ Bộ NN&MT và Trang thông tin Đại hội Đại biểu Đảng bộ Bộ NN&MT nhiệm kỳ 2025-2030.

các kỳ đại hội Đảng; Thông tin về Đại hội đảng các cấp trong Đảng bộ; Các tài liệu, văn kiện Đại hội Đảng; Liên kết Hệ thống Tư liệu (Văn phòng Trung ương Đảng) và mục đa phương tiện (Media và ảnh về Đại hội).

Hiện Cổng Thông tin Đảng bộ Bộ NN&MT đã hoàn thành việc tích hợp dữ liệu và đã đi vào hoạt động tại địa chỉ: <https://dangbo.mae.gov.vn>.

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Hưng Yên: Nghiệm thu đề tài nghiên cứu an ninh môi trường nguồn nước mặt

Ngày 7/5, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức hội nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó các mối nguy cơ, đe dọa an ninh môi trường nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên” do Viện An ninh phi truyền thống chủ trì thực hiện.

Tại hội nghị nghiệm thu, Thiếu tướng PGS.TS. Nguyễn Xuân Toàn - Chủ nhiệm đề tài thay mặt nhóm nghiên cứu báo cáo kết quả thực hiện đề tài tại tỉnh Hưng Yên nhằm mục tiêu đánh giá được thực trạng và xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ đe dọa an ninh môi trường nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Trên cơ sở đó nghiên cứu lý luận, thực trạng và dự báo những yếu tố tác động vào công tác phòng ngừa, đảm bảo an ninh môi trường, an ninh nguồn nước và an ninh môi trường nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, nhóm nghiên cứu đã xây dựng 03 nhóm giải pháp chung, 10 nhóm giải pháp riêng; dự thảo 01 Chỉ thị của Tỉnh ủy, 01 Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh môi trường nguồn nước mặt và 04 phương án, kịch

bản khung về bảo đảm an ninh môi trường, an ninh nguồn nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Thông qua kết quả đề tài đã xây dựng được cuốn sổ tay quản trị an ninh môi trường nguồn nước mặt tỉnh Hưng và cuốn sách chuyên khảo An ninh môi trường, an ninh nguồn nước và phát triển bền vững tỉnh Hưng Yên.

Tại hội nghị, các thành viên Hội đồng và các đại biểu đã phát biểu, đánh giá kết quả đề tài và đánh giá cao kết quả nghiên cứu của nhóm đề tài, kết quả của đề tài sẽ làm cơ sở để phát triển, khai thác hiệu quả và bảo vệ an ninh môi trường nước, an ninh nguồn nước cũng như an ninh môi trường nước mặt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước [13]



Đà Nẵng: Thực hiện Luật Tài nguyên nước gắn với bảo đảm an ninh nguồn nước

Ngày 14/5/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng đã tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Một số điểm mới của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 gắn với đảm bảo an ninh nguồn nước trên địa bàn thành phố”.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã được nghe các chuyên gia và cán bộ của Sở phổ biến những điểm mới trong Luật Tài nguyên nước 2023, đồng thời cập nhật thông tin về công tác đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn thành phố. Đây là những nội dung rất cơ bản, quan trọng, thiết thực để đại biểu làm nhiệm vụ tham mưu, giúp việc; tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước; tiếp thu, tư duy sâu sắc và vận dụng vào thực tế công tác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Để bảo đảm an ninh nguồn nước, Đà Nẵng đã và đang thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ như: tăng cường giám sát việc vận hành của các nhà máy thủy điện trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, kịp thời phát hiện và kiến nghị điều chỉnh các vi phạm nếu có; đẩy mạnh hoạt động của Ban điều phối quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và vùng bờ Quảng Nam - Đà Nẵng; gia cố đập tạm trên sông Quảng Huế.

Song song đó, thành phố cũng chú trọng đảm bảo mực nước tại thượng lưu đập dâng An Trạch để các trạm bơm hoạt động ổn định; rà soát, đánh giá và khắc phục các hư hỏng, rò

rỉ tại cửa van; khai thác tối đa công suất của Nhà máy nước Hòa Liên khi nguồn nước tại sông Cẩm Lệ (khu vực cửa lấy nước Nhà máy nước Cầu Đỏ) bị nhiễm mặn hoặc khi mực nước tại đập dâng An Trạch bị hạ thấp.

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tham mưu UBND thành phố kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường đầu tư xây dựng công trình điều tiết nước trên sông Quảng Huế, dự án nâng cấp hệ thống thủy lợi An Trạch (bao gồm các đập dâng An Trạch, Thanh Quýt, Bàu Nít, Hà Thanh). Trong thời gian tới, thành phố cũng nghiên cứu phương án xây dựng hồ chứa nước trên sông Bắc, khai thác nguồn nước từ sông Thu Bồn để bổ sung nguồn cung nước sạch.

Sở Nông nghiệp và Môi trường cũng đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước, nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý. Đồng thời, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội được khuyến khích tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia bảo vệ, đảm bảo an ninh nguồn nước trên địa bàn thành phố. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bình Định: Phê duyệt 37 vùng hạn chế khai thác nước dưới đất

UBND tỉnh Bình Định vừa phê duyệt danh mục 37 vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn 6 huyện, thị xã, thành phố gồm: Tuy Phước (7 vùng), Phù Cát (6 vùng), Phù Mỹ (9 vùng), thị xã An Nhơn (1 vùng), thị xã Hoài Nhơn (9 vùng) và TP Quy Nhơn (5 vùng). Tổng cộng, có 74/104 xã, phường, thị trấn nằm trong vùng hạn chế khai thác và 103/104 đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện bắt buộc phải đăng ký khai thác nước dưới đất.

Việc bảo vệ tài nguyên nước, đặc biệt là nước dưới đất, phải được xem là trách nhiệm chung của toàn xã hội. Chính vì vậy, UBND tỉnh Bình Định kêu gọi các cơ quan, tổ chức và người dân cần sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời tăng cường giám sát, bảo vệ nguồn nước ở các khu vực có dấu hiệu suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm hay bị xâm nhập mặn.

UBND tỉnh Bình Định giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức công bố danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; đồng thời, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định. Định kỳ 5 năm

(hoặc trong những trường hợp cần thiết) chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan rà soát, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh vùng hạn chế khai thác nước dưới đất phù hợp với tình hình thực tế.

UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn theo quy định. Giám sát các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn theo quy định. Thường xuyên thực hiện rà soát, đề xuất điều chỉnh bổ sung danh mục các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất thuộc địa bàn quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh...

Đặc biệt, UBND tỉnh không chấp thuận việc đăng ký mới hoặc cấp giấy phép xây dựng các công trình khai thác nước dưới đất tại các vùng hạn chế. Đối với các giếng khai thác hiện có nhưng không có giấy phép hoặc chưa đăng ký, yêu cầu phải dừng hoạt động. ❖

Nguồn: DWRM



Ứng dụng công nghệ để quản trị tài nguyên nước thông minh

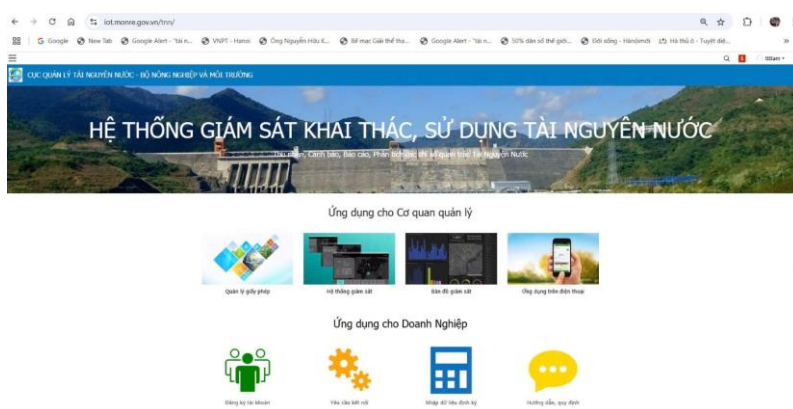
Quản trị tài nguyên nước trên nền tảng công nghệ số là một trong những điểm nổi bật của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 (Luật tài nguyên nước 2023). Luật đã có những quy định cụ thể nhằm hướng tới quản trị tài nguyên nước quốc gia trên nền tảng công nghệ số thông qua hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia, hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định góp phần hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa công tác quản lý tài nguyên nước.

Từ khi Luật tài nguyên nước 2023 có hiệu lực thi hành (01/7/2024), Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có chỉ đạo quyết liệt trong công tác áp dụng thành tựu khoa học công nghệ trong quản lý tài nguyên nước nhằm sử dụng nguồn lực một cách hiệu lực, hiệu quả nhất là trong công tác giám sát tài nguyên nước, vận hành liên hồ chứa, dự báo hạn hán thiếu nước, kịch bản nguồn nước, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia đảm bảo “Đúng, đủ, sạch, sống”.

Giám sát tài nguyên nước trên nền tảng IoT

TS. Nguyễn Minh Khuyển - Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước cho biết, nhận thức được việc đẩy mạnh áp dụng các giải pháp, công nghệ tiên tiến nhằm quản lý tài nguyên nước hiệu quả, trong đó chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài nguyên nước là yêu cầu cấp thiết, từ năm 2018, Cục Quản lý tài nguyên nước đã phối hợp với Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường triển khai xây dựng Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước (<https://iot.monre.gov.vn/tnn/>).

Với các mục tiêu được đặt ra bao gồm: Theo dõi, giám sát trực tuyến các công trình khai thác, sử dụng nước mặt; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất do Bộ TN&MT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) cấp phép (giám sát theo giấy phép); Thiết kế dựa trên các chuẩn mở để đảm bảo vấn đề kết nối, liên thông, tích hợp và chia sẻ thông tin, dữ liệu với các hệ thống của 63 tỉnh/ thành phố trên cả nước; Kết nối, liên thông được với hệ thống hiện



Giao diện Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước

có về quan trắc lưu lượng, mực nước, chất lượng nước của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện thuộc quy trình vận hành liên hồ chứa đã ban hành; Cập nhật tự động hoặc thủ công các thông tin (lưu lượng, mực nước, chất lượng nước và hình ảnh) vào hệ thống phục vụ giám sát, cảnh báo.

Tính đến cuối tháng 4/2025, hệ thống đã cập nhật được tổng cộng 13.507 giấy phép tài nguyên nước các loại lên hệ thống, trong đó có 2.270 giấy phép cấp Bộ và 11.237 giấy phép cấp Tỉnh.

Bên cạnh đó, tính đến hết tháng 4/2025 đã có 58 Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai cập nhật, kết nối thông tin của giấy phép tài nguyên nước địa phương vào cơ sở dữ liệu về thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của trung ương.

Cùng với đó, tính đến tháng 4/2025, Hệ thống giám sát tài nguyên nước đã có 831 công trình khai thác tài nguyên nước thuộc đối tượng cấp phép của Bộ NN&MT đăng ký, kết nối truyền dữ liệu về hệ thống.

Hệ thống giám sát tài nguyên nước

được xây dựng và đi vào vận hành đã mang lại những kết quả ban đầu, hỗ trợ tích cực cho công tác quản lý tại Trung ương và các địa phương. Từ dữ liệu của các công trình kết nối, truyền về Hệ thống giám sát tài nguyên nước Trung ương đã góp phần đặc lực cho công tác quản lý điều hành, ra quyết định phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước của Cục Quản lý Tài nguyên nước như: Thu nhận và lưu trữ dữ liệu từ các trạm quan trắc của các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước đảm bảo thuận lợi, hiệu quả, nhanh chóng; Tổng hợp, phân tích và xây dựng các biểu đồ, đồ thị liên quan; Thống kê dữ liệu theo thời gian, loại hình, theo đơn vị hành chính, lưu vực sông; Tìm kiếm và quản lý thông tin; Trích xuất dữ liệu, xây dựng báo cáo về danh sách và thông tin về công trình đã kết nối;...

Vận hành liên hồ chứa trên nền tảng IoT

Để đáp ứng các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, hiện nay, Cục Quản lý tài nguyên nước đang sử dụng hệ thống thông tin



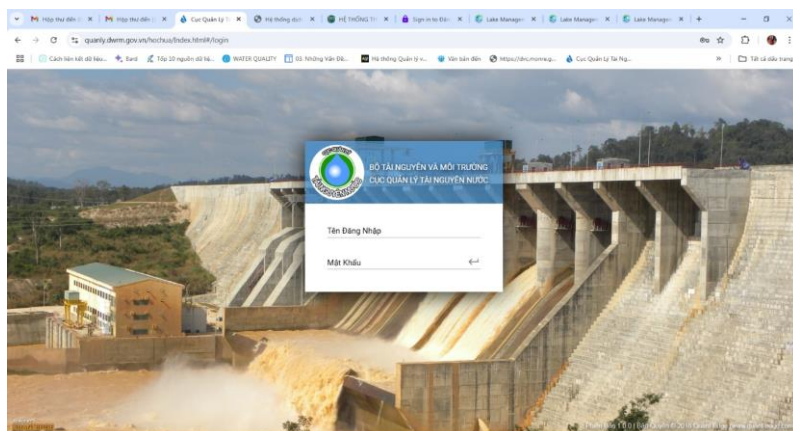
dữ liệu vận hành hồ chứa phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, được xây dựng từ năm 2015 (<https://quanly.dworm.gov.vn/hochua>). Hệ thống hiện tại đã tiếp nhận số liệu vận hành của hơn 134 hồ chứa thuộc quy trình vận hành liên hồ chứa trên 11 lưu vực sông, bao gồm: sông Hồng, sông Mã, sông Cả, sông Hương, sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Trà Khúc, sông Kôn - Hà Thanh, sông Ba, sông Sê San, sông Srepok và sông Đồng Nai.

Những thông tin cần thiết để phục vụ quá trình theo dõi, kiểm tra việc vận hành các hồ theo các quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa, làm cơ sở trong công tác chỉ đạo, điều hành việc vận hành các hồ theo Quy trình vận hành liên hồ chứa, gồm: (1) Số liệu mực quan trắc nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập, lưu lượng xả qua phát điện; (2) Số liệu quan trắc lưu lượng, mực nước và các thời điểm mực nước tại các Trạm thủy văn đạt giá trị mực nước theo các cấp báo động và đạt các giá trị mực nước quy định trong các Quy trình vận hành liên hồ chứa; các bản tin dự báo, cảnh báo,...

Các thông tin, số liệu vận hành mà các đơn vị quản lý vận hành các hồ chứa cập nhật lên hệ thống là cơ sở quan trọng trong việc phân tích, đánh giá việc tuân thủ các quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa và là cơ sở để Cục Quản lý tài nguyên nước kịp thời đôn đốc, hướng dẫn các chủ hồ thực hiện nghiêm túc việc vận hành đảm bảo cắt, giám lũ cho hạ du và phối hợp vận hành, điều tiết hồ chứa đảm bảo cấp nước cho hạ du trong trong mùa cạn, các thời kỳ xảy ra hạn hán thiếu nước trên các lưu vực sông và theo quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa thông qua hình thức văn bản, điện thoại, email,... (hàng năm đã gửi trên 100 văn bản đến các chủ hồ, các địa phương để đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo công tác vận hành).

Xây dựng bản đồ hạn hán, thiếu nước theo thời gian thực

Các lưu vực sông, nhất là vùng hạ du như Hồng - Thái Bình, Đồng Nai - Sài Gòn là những khu vực trọng điểm về



Giao diện hệ thống thông tin dữ liệu vận hành hồ chứa

kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh lương thực và an ninh nguồn nước. Tuy nhiên, trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, cùng với nhu cầu khai thác và sử dụng nước gia tăng nhanh chóng, nguồn nước trên các lưu vực sông đang đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng.

Trước thực trạng đó, việc chủ động xây dựng kịch bản nguồn nước là yêu cầu cấp thiết, làm căn cứ để các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên lưu vực sông, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chỉ đạo việc lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp. Đây cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kịch bản nguồn nước không chỉ cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo nguy cơ hạn hán mà còn hỗ trợ công tác điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông, góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng và các nhu cầu thiết yếu khác của người dân.

TS. Nguyễn Minh Khuyến cũng cho biết, để xây dựng bản đồ hạn hán, thiếu nước và kịch bản nguồn nước ứng dụng đồng bộ các công nghệ chuyển đổi số hiện đại, đơn vị đã thu thập và xử lý dữ liệu lớn (Big Data) được cập nhật liên tục, bao gồm: số liệu mưa, dòng chảy, lượng nước hồ chứa, mực nước dưới đất và nhu cầu sử dụng nước...

Việc ứng dụng mô hình số cho phép

tất cả dữ liệu được tích hợp vào hệ thống quản lý tập trung, cho phép cập nhật, đồng bộ và truy xuất nhanh chóng. Xây dựng và áp dụng tổ hợp các mô hình số dự báo mưa hạn mùa để dự báo lượng mưa cho 6 tháng tiếp theo nhằm cung cấp thông tin cho các kịch bản.

Để xây dựng bản đồ hạn, đơn vị còn áp dụng mô hình thủy văn dự báo dòng chảy, biến trình mực nước tại các hồ chứa. Sử dụng các phương pháp/thuật toán để phân tích xu thế hạn hán, đánh giá nguy cơ thiếu nước theo vùng, tiểu vùng.

Dựa trên kết quả mô phỏng, các vùng được chia theo mức độ thiếu hụt nước: nhẹ, trung bình, nghiêm trọng. Trên nền tảng GIS, bản đồ hạn được thiết kế. Các vùng hạn được thể hiện trực quan trên bản đồ số, giúp người dùng dễ dàng nhận biết khu vực bị ảnh hưởng, mức độ nghiêm trọng và diễn biến theo thời gian.

Cùng với việc xây dựng bản đồ hạn hán, các cơ quan quản lý tài nguyên nước thuộc Bộ NN&MT còn xây dựng các kịch bản nguồn nước. Các kịch bản được thiết lập dựa trên xu thế lượng mưa (so với TBNN, các năm gần đây,...), xu thế dòng chảy, tổng lượng nước tích trữ ở các hồ chứa thủy điện, mực nước trong các tầng chứa nước dưới đất và nhu cầu khai thác, sử dụng của các ngành. Từ đó, phân tích tác động của từng kịch bản đến cấp nước sinh hoạt, nông nghiệp, thủy điện. ❖

Nguồn: DWRM

Ứng dụng công nghệ mới trong nghiên cứu tài nguyên nước

Trong thời gian qua, Viện khoa học tài nguyên nước đã chủ trì thực hiện 17 đề tài cấp Bộ, tập trung ứng dụng công nghệ, tiên tiến hỗ trợ công tác quản lý tài nguyên nước. Bên cạnh đó, Viện Khoa học tài nguyên nước đã tích cực tham gia các chương trình khoa học công nghệ cấp quốc gia như Chương trình “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai” – KC08; “Chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực Hóa học, Khoa học sự sống, Khoa học trái đất và Khoa học biển giai đoạn 2017-2025”; Chương trình Nghị định thư với Cuba; cùng nhiều nhiệm vụ cấp bách địa phương. Kết quả của các nhiệm vụ này đã được công bố ở trên trên các tạp chí chuyên ngành uy tín trong nước và quốc tế, đồng thời, hỗ trợ đào tạo cho các học viên Cao học và Nghiên cứu sinh, qua đó góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu của đội ngũ cán bộ khoa học trẻ.

Hệ thống hỗ trợ dự báo, điều tiết hệ thống liên hồ chứa thông minh cho lưu vực sông Hồng

TS. Nguyễn Anh Đức - Phó Viện trưởng Viện Khoa học tài nguyên nước cho biết, hệ thống các hồ chứa trên sông Hồng là các hồ chứa đa mục tiêu lớn nhất cả nước, đóng vai trò quan trọng, chủ đạo trong đảm bảo phòng, chống lũ cho Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất công nghiệp và tưới cho gần 500,000 ha lúa. Tuy nhiên, công tác điều tiết hệ thống các hồ chứa trên sông Hồng còn gặp nhiều khó khăn do thông tin dự báo dòng chảy đến các hồ còn gặp nhiều sai số, đặc biệt là dự báo trên phần lưu vực ngoài lãnh thổ (chiếm gần 50% diện tích lưu vực) do thiếu thông tin về mưa, dòng chảy và hoạt động của các hồ chứa ngoài lãnh thổ. Đồng thời, việc điều tiết các hồ chứa hiện nay chưa thực sự tối ưu, chưa đảm bảo hài hòa giữa các nhiệm vụ phòng lũ, phát điện và cấp nước cho hạ du.

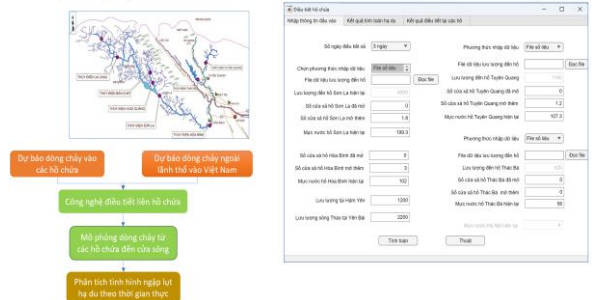
Để giải quyết các vấn đề này, Viện Khoa học tài nguyên nước đã phát triển một hệ thống điều tiết liên hồ chứa trên nền tảng số. Hệ thống điều tiết liên hồ chứa thông minh cho lưu vực sông Hồng trên nền tảng số kết hợp các công nghệ bao gồm tự động thu nhận và xử lý số liệu, mô hình toán, công nghệ trí tuệ nhân tạo, công nghệ xử lý ảnh viễn thám, tối ưu hóa đa mục tiêu. Các chức năng cụ thể của hệ thống như sau:

Một là, dự báo dòng chảy ngoài lãnh thổ vào Việt Nam sử dụng mô hình số HEC-HMS, công nghệ AI (Mạng nơ-ron nhân tạo) và viễn thám. Trong đó công nghệ viễn thám được sử dụng để giám sát biến động dung tích của các hồ chứa; mô hình số HEC-HMS được sử dụng để mô phỏng dòng chảy đến các hồ. Mạng nơ-ron nhân tạo nhận dòng chảy đến các hồ và dung tích các hồ chứa làm biến đầu vào để dự báo dòng chảy xả ra từ các hồ;

Hai là, điều tiết liên hồ chứa đảm bảo hài hòa các mục tiêu phòng lũ, phát điện và cấp nước sử dụng công nghệ tối ưu hóa đa mục tiêu;

Ba là, xử lý dữ liệu ảnh chụp cung cấp thông tin ngập lụt cho người dùng sử dụng công nghệ thị giác máy tính. Mạng U-

Hệ thống dự báo và điều tiết liên hồ chứa trên sông Hồng theo thời gian thực



Sơ đồ và giao diện hệ thống điều tiết liên hồ chứa thông minh trên lưu vực sông Hồng

U-Net là một mạng nơ-ron tích chập được phát triển để phân đoạn hình ảnh (image segmentation) để nhận diện đối tượng nước. Sau đó, công nghệ xử lý dữ liệu số cho phép xác định diện ngập lụt và độ sâu ngập lụt từ ảnh chụp của camera hoặc máy quay;

Bốn là, tự động xây dựng các bản đồ ngập lụt và xác định số người, diện tích nông nghiệp, đô thị bị ảnh hưởng do lũ lụt sử dụng kết hợp ảnh viễn thám đa nguồn (Sentinel 1, MODIS).

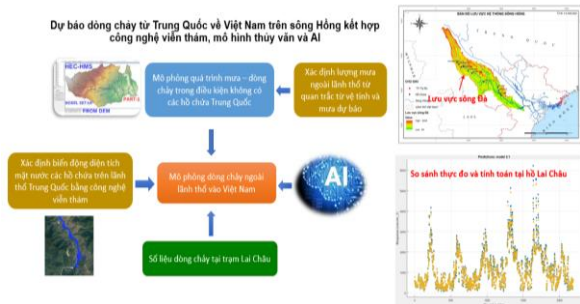
Năm là, tự động thu nhận dữ liệu từ các nguồn khác nhau (từ các trạm đo tự động, viễn thám, cộng đồng) và tiến hành dự báo, điều tiết theo thời gian thực.

TS. Nguyễn Anh Đức cũng cho biết, hệ thống hỗ trợ các nhà quản lý, điều hành hồ chứa có trong công tác ra quyết định vận hành điều tiết các hồ chứa dựa trên dữ liệu trên nền tảng số, góp phần đảm bảo khai thác tối ưu tài nguyên nước trên lưu vực sông Hồng.

Để minh chứng cho hiệu quả hoạt động của hệ thống, Viện Khoa học tài nguyên nước đã tiến hành nghiên cứu thử nghiệm vận hành hệ thống cho trận lũ lớn xảy ra vào tháng 9 năm 2024 do hoàn lưu bão số 3 (Yagi) gây ra. Kết quả tính toán, mô phỏng cho thấy, hệ thống có thể điều tiết đưa mực nước lớn nhất hồ Thác Bà ở mức 58,6m (thấp hơn thực tế 1,2m), mực nước tại trạm Hà Nội đạt 10,3m, thấp hơn thực tế 1,0m. Đồng thời, sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, hệ thống cũng thành công trong việc xác định các vùng ngập lụt.



NGHIÊN CỨU THẢO LUẬN



Sơ đồ và kết quả dự báo dòng chảy ngoài lãnh thổ vào Việt Nam kết hợp công nghệ học máy và viễn thám

Dựa trên các kết quả tính toán của nghiên cứu này, quy trình vận hành liên hồ chứa trên sông Hồng đã được nghiên cứu sửa đổi theo hướng linh hoạt hơn, nhằm khai thác tối ưu tài nguyên nước trên sông Hồng. Quy trình đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông qua và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành (Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ).

Hệ thống cảnh báo sớm nguồn nước mùa cạn và nguy cơ thiên tai hạn hán, thiếu nước cho Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL)

Để đảm bảo được nguồn nước sử dụng cho vùng ĐBSCL, cũng như có kế hoạch khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên nước tránh nguy cơ thiếu nước cho vùng, cần phải xây dựng được hệ thống cảnh báo sớm với thời đoạn 03 đến 06 tháng nguồn nước mùa cạn và nguy cơ thiên tai hạn hán, thiếu nước cho ĐBSCL.

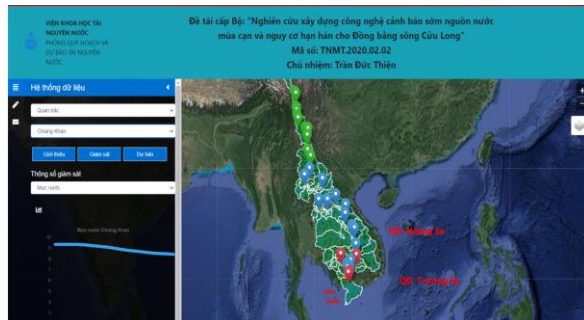
Viện Khoa học tài nguyên nước đã xây dựng một bộ công nghệ cảnh báo với hệ thống các công cụ mô hình, phương pháp đánh giá cho từng đối tượng cụ thể như sau:

Mô hình mạng NARX với ưu điểm có khả năng nắm bắt các quan hệ phi tuyến phức tạp giữa biến dòng chảy và các yếu tố đầu vào như lượng mưa, nhiệt độ. Khi sử dụng dữ liệu đầu vào liên tục và chính xác, mô hình hoạt động tốt trong cảnh báo với bước tính toán ngắn hạn. Mô hình có thể tích hợp các yếu tố ảnh hưởng bên ngoài để cải thiện kết quả. Mô hình mạng NARX thực hiện cảnh báo tổng lượng nước trong 3 tháng và 6 tháng tới tại trạm Kratie, Tân Châu và Châu Đốc.

Bên cạnh đó, mô hình LSTM có khả năng lưu giữ thông tin về chuỗi thời gian dài, rất hiệu quả với dữ liệu thủy văn có độ trễ lớn. Mô hình hoạt động tốt khi dòng chảy có các mối quan hệ phi tuyến phức tạp và bị ảnh hưởng bởi các yếu tố thời gian trước đó. LSTM có thể được áp dụng linh hoạt cho các điều kiện thủy văn khác nhau. Mô hình LSTM được sử dụng kiểm chứng và đối chiếu với mạng NARX trong cảnh báo lượng nước 6 tháng và 3 tháng tới tại các trạm Kratie, Tân Châu và Châu Đốc.

Ngoài ra, mô hình Mike 11 sử dụng tính toán đặc trưng mực nước tại trạm Tân Châu và Châu Đốc phục vụ cho cảnh báo hạn hán, khả năng thiếu nước của vùng.

Nghiên cứu của Viện Khoa học tài nguyên nước cũng đã xây dựng thêm một hệ thống WebGIS cập nhật các dữ liệu cảnh báo lên website nhằm đưa thông tin đến những đối



Giao diện WebGIS thể hiện các kết quả cảnh báo nguồn nước

tượng quan tâm một cách nhanh nhất và trực quan nhất.

Theo TS. Nguyễn Anh Đức, kết quả đầu ra của công nghệ hỗ trợ đắc lực không chỉ cho các dự báo viên mà còn phục vụ cho các nhà quản lý, những người dân quan tâm đến nguồn tài nguyên nước mùa cạn và nguy cơ hạn hán vùng ĐBSCL thông qua các bản tin, hệ thống thông tin trên trang điện tử (<http://monitoringwri.com/wri/>), có được những kết quả tham khảo trong việc phát hành các bản tin cảnh báo.

Cung cấp các bản tin cảnh báo nguồn nước cho 6 tháng mùa cạn cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Các bản tin được cung cấp thường xuyên trên trang website của Viện khoa học tài nguyên nước (<http://wri.vn/Pages/trang-chu.aspx>), cũng như được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cuộc họp liên quan đến nguồn nước mùa cạn vùng ĐBSCL của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Hệ thống hỗ trợ ra quyết định (DSS)

Viện Khoa học tài nguyên nước đã xây dựng công cụ hỗ trợ ra quyết định phục vụ quản lý vùng bờ biển ĐBSCL (WRI-CosMaDSS) nhằm hỗ trợ các nhà quản lý đánh giá, định lượng tác động riêng lẻ và tổ hợp của các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động của các hồ chứa cũng như ảnh hưởng của biến đổi khí hậu (BĐKH) đến vùng bờ biển ĐBSCL từ đó có các giải pháp quản lý phù hợp.

WRI-CosMaDSS trên nền tảng số với các công nghệ tiên tiến (WebGIS, công nghệ xử lý ảnh viễn thám sử dụng thuật toán Random Forest trên nền tảng Google Earth Engine và công cụ đánh giá tác động xâm nhập mặn, biến động đường bờ đến sản xuất nông nghiệp).

Về kết quả, hệ thống đã cập nhật một lượng lớn thông tin vào CSDL bao gồm các thông tin số liệu thu thập, tính toán trong quá trình thực hiện dự án (số liệu về KTTV, độ mặn, thủy triều, các ảnh viễn thám, các bản đồ địa hình, đường bờ, sử dụng đất, các số liệu đo đạc đường bờ, các ảnh chụp, video về đường bờ...) cũng như các kết quả tính toán theo các kịch bản sẵn có (biến động đường bờ, mực nước, lưu lượng cho các kịch bản phát triển KT-XH và xây dựng hồ chứa hiện trạng, 2030 và 2050). Hệ thống sau khi được xây dựng và hoàn thiện đã được chuyển giao cho một số địa phương vùng ĐBSCL (Cà Mau, Sóc Trăng, Bạc Liêu) để sử dụng và tiếp tục cập nhật dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, biển và môi trường. ❖



Ký kết Văn kiện dự án “Nâng cao an ninh nguồn nước tại lưu vực sông Hồng - Thái Bình”

Ngày 16/5, tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã phối hợp với Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) tổ chức Lễ ký kết Văn kiện dự án “Nâng cao an ninh nguồn nước, đa dạng sinh học và sinh kế thích ứng thông qua quản lý tổng hợp tài nguyên nước và phục hồi hệ sinh thái tại lưu vực sông Hồng - Thái Bình”.

Với mục tiêu tăng cường tính bền vững môi trường và an ninh nguồn nước trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình, trong khuôn khổ Chương trình tích hợp phục hồi hệ sinh thái của Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF), Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã hợp tác với Tổ chức Nông Lương Liên hợp quốc (FAO) xây dựng dự án nêu trên.

Dự án được bắt đầu từ khâu lên ý tưởng vào cuối năm 2022, trải qua nhiều vòng xét duyệt của Quỹ Môi trường toàn cầu, ý tưởng đã được cấp kinh phí để xây dựng văn kiện dự án vào năm 2023, sau quá trình khảo sát, đánh giá tại nhiều địa phương trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình đồng thời, tổ chức hơn 10 cuộc tọa đàm, hội thảo tham vấn, thảo luận với các đối tác quốc tế và trong nước, tìm kiếm các dự án đồng tài trợ thì đến tháng 12/2024, dự án đã chính thức được Quỹ Môi trường toàn cầu phê duyệt cấp kinh phí triển khai. Sau một thời gian làm việc nỗ lực và trách nhiệm của nhóm xây dựng dự án, với sự đồng hành và ủng hộ của các bên liên quan, đến tháng 4/2025, Văn kiện dự án đã chính thức được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt.

Phát biểu tại buổi Lễ Ký kết, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, Lễ ký kết văn kiện dự án ngày hôm nay không chỉ là dấu mốc quan trọng trong tiến trình hợp tác mà còn là cơ hội để các bên cùng trao đổi và thống nhất phương hướng triển khai, nhằm bảo đảm hiệu quả, chất lượng và tính lâu dài của dự án, đồng thời mở rộng tiềm năng hợp tác trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước.

Phát biểu tại buổi Lễ Ký kết, ông



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại buổi Lễ ký kết Văn kiện dự án

Rémi Nono Womdim - Trưởng đại diện FAO tại Việt Nam cho biết, dự án này thể hiện một khoản đầu tư lớn vào sự phát triển bền vững của lưu vực sông Hồng - Thái Bình. Thông qua việc phục hồi và bảo vệ các hệ sinh thái quan trọng, áp dụng các giải pháp dựa vào tự nhiên và trao quyền cho cộng đồng tham gia vào quản lý đất và nước bền vững, dự án này nhằm mang lại lợi ích lâu dài cho cả cộng đồng dân cư và hệ sinh thái tự nhiên.

Ông Rémi Nono Womdim cũng cho biết, Sáng kiến này phù hợp với tầm nhìn của Thập kỷ Phục hồi Hệ sinh thái của Liên hợp quốc giai đoạn 2021-2030 do FAO và Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc phát động. Dự án cũng hỗ trợ nỗ lực của Việt Nam nhằm đạt được các Mục tiêu Phát triển bền vững và thực hiện các cam kết quốc gia theo các thỏa thuận môi trường đa phương quan trọng, bao gồm Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu, Công ước về Đa dạng sinh học, và Công ước của Liên hợp quốc về Chống sa mạc hóa.

Chia sẻ thông tin về Dự án, ông Nguyễn Thái Anh, Cán bộ kỹ thuật dự án GEF (FAO) cho biết, dự án được triển

khai trong vòng 05 năm từ nguồn ngân sách của Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) thông qua Tổ chức Nông Lương Liên hợp quốc (FAO). Cơ quan thực hiện dự án là Cục Quản lý tài nguyên nước và Trung tâm quốc tế về Quản lý môi trường (ICEM).

Dự án sẽ được thực hiện trong phạm vi các tỉnh nằm trong Lưu vực sông Hồng - Thái Bình với mục tiêu tổng quát là áp dụng phương pháp tiếp cận quản lý tổng hợp tài nguyên nước và phục hồi hệ sinh thái trên lưu vực sông Hồng- Thái Bình nhằm tăng cường an ninh nguồn nước, đảo ngược xu thế suy thoái hệ sinh thái, duy trì và tăng cường đa dạng sinh học đồng thời với nâng cao sinh kế của người dân.

Nội dung thực hiện của dự án bao gồm 4 hợp phần: (1) Thúc đẩy an ninh nguồn nước bằng cách hoàn thiện môi trường pháp lý thuận lợi để phục hồi tổng hợp hệ sinh thái; (2) Nghiên cứu và đề xuất thực hiện các cơ chế khuyến khích quản lý tổng hợp tài nguyên nước và phục hồi hệ sinh thái nhằm kích thích đầu tư, tạo việc làm và đảm bảo sinh kế cho cộng đồng địa phương; (3) Tăng cường năng lực và phổ biến kiến thức; (4) Giám sát và đánh giá. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [19]



Việt Nam - Italia: Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm quản lý tài nguyên nước

Từ ngày 19 đến 23/5/2025, đoàn công tác của Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) do Cục trưởng Châu Trần Vĩnh dẫn đầu đã có chuyến công tác tại Italia nhằm khảo sát, học tập và trao đổi kinh nghiệm về quản lý tài nguyên nước và khung chính sách quản lý nước. Đây là hoạt động trong khuôn khổ hợp tác giữa Cục Quản lý tài nguyên nước và Cơ quan Phát triển Italia (AICS).

Hiện nay, Cục Quản lý tài nguyên nước đang phối hợp với AICS triển khai nhiều hoạt động hợp tác, đặc biệt thông qua sự hỗ trợ kỹ thuật của Tổ chức nghiên cứu CIMA. Các nội dung hợp tác tập trung vào việc tăng cường năng lực và chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước, xây dựng hệ thống hỗ trợ ra quyết định, quản lý lưu vực sông, hệ thống cảnh báo sớm tài nguyên nước, hệ thống thông tin, dữ liệu, quan trắc giám sát nguồn nước và điều hòa, phân bổ tài nguyên nước.

Trong khuôn khổ chương trình công tác, đoàn đã làm việc với Cơ quan quản lý lưu vực sông Appennino tại miền Trung Italia. Tại buổi làm việc, ông Marco Casini - Tổng Thư ký Cơ quan quản lý lưu vực sông Appennino đã chia sẻ về chức năng, nhiệm vụ và mô hình tổ chức quản lý lưu vực sông tại Italia. Các nội dung trao đổi tập trung vào kết nối giữa cơ quan quản lý với các bên liên quan, chiến lược phân bổ tài nguyên nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu, quản lý rủi ro thiên tai như hạn hán, lũ lụt và sạt lở đất. Đặc biệt, Italia là quốc gia chịu nhiều rủi ro địa chất thủy văn, với hơn 80% sạt lở đất tại châu Âu xảy ra tại nước này. Riêng miền Trung Italia có khoảng 1,2 triệu dân đang sinh sống trong khu vực rủi ro.

Ông Marco Casini cho biết, Italia đang đẩy mạnh đầu tư hạ tầng, tăng khả năng tích trữ nước, kết nối hệ thống cấp nước, tái sử dụng nước thải và huy động ngân sách lớn để thực hiện các dự án quản lý tài nguyên nước, trong đó riêng khu vực miền Trung được bố trí ngân sách 5 tỷ Euro đến năm 2030.

Tại buổi làm việc, đoàn công tác cũng được giới thiệu các giải pháp ứng dụng kỹ thuật số như bản đồ rủi ro, mô hình giả lập, công nghệ Digital Twin, viễn thám để theo dõi địa hình và dữ liệu tài nguyên nước toàn vùng, nhằm hỗ trợ quản lý hiệu quả và minh bạch thông tin cho cộng đồng.

Cục trưởng Châu Trần Vĩnh đánh giá cao những chia sẻ quý báu của ông Marco Casini, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước để cùng giải quyết các thách thức chung về biến đổi khí hậu và an ninh nguồn nước. Cục trưởng cũng mong muốn được trao đổi sâu hơn về mô hình tổ chức quản lý lưu vực sông, cơ chế chính sách và nguồn ngân sách hoạt động của các tổ chức lưu vực sông tại Italia.

Trong khuôn khổ chuyến công tác, đoàn cũng làm việc với AICS để trao đổi về quản lý rủi ro thiên tai, hệ thống hỗ trợ ra quyết định, cơ chế phối hợp với các lực lượng bảo vệ dân sự



Đoàn công tác làm việc với Cơ quan Phát triển Italia

cấp khu vực. Bà Alessandra Lentini - Trưởng ban về giảm thiểu rủi ro thiên tai và phòng chống thiên tai của AICS - cho biết tài nguyên nước là lĩnh vực ưu tiên trong các chương trình hợp tác của AICS. Trong thời gian qua, AICS đã hỗ trợ Việt Nam thực hiện Dự án "Hỗ trợ kỹ thuật về tăng cường năng lực quản lý ngành nước: vận hành liên hồ chứa theo thời gian thực", góp phần hiện thực hóa các quy định mới trong Luật Tài nguyên nước 2023 (có hiệu lực từ ngày 1/7/2024).

Tại buổi làm việc, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh đề nghị AICS tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật, đặc biệt trong việc xây dựng hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa phân bổ tài nguyên nước, cũng như hỗ trợ thí điểm dự án dự báo mùa cho lưu vực sông Đồng Nai.

Đoàn công tác cũng có buổi làm việc với Cơ quan Môi trường và Quản lý rủi ro vùng Liguria (ARPAL), tìm hiểu hệ thống cảnh báo, dự báo khí tượng thủy văn của Italia.

Cùng với đó, Đoàn công tác đã làm việc với Giám đốc của tổ chức CIMA nhằm chia sẻ thông tin về các hoạt động của CIMA về các lĩnh vực liên quan đến nước tại Italia và trên thế giới; tham dự Hội thảo phát triển bền vững, Phiên họp về Nước, Biến đổi khí hậu và Cảnh báo sớm, với AICS. Đồng thời, đoàn cũng trình bày dự án thí điểm dự báo mùa lưu vực sông Đồng Nai và thảo luận các bước hợp tác tiếp theo nhằm hướng tới mục tiêu quản lý bền vững tài nguyên nước tại Việt Nam.

Chuyến công tác đã mở ra nhiều cơ hội hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm quý báu, giúp Việt Nam tiếp cận các mô hình quản lý tiên tiến của Italia, góp phần nâng cao năng lực quản lý tài nguyên nước, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu trong thời gian tới. ❖

Nguồn: DWRM



Hội nghị Nước Liên Hợp Quốc 2026

Hội nghị Nước Liên Hợp Quốc 2026 dự kiến sẽ diễn ra từ ngày 2 đến ngày 4 tháng 12 năm 2026 tại Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE). Sự kiện do Senegal và UAE đồng chủ trì với mục tiêu thúc đẩy việc thực hiện Mục tiêu Phát triển Bền vững số 6 (SDG 6): “Đảm bảo đầy đủ nước sạch và hệ thống vệ sinh bền vững cho tất cả mọi người”, đồng thời tăng cường quản trị nước toàn cầu và đưa vấn đề nước lên cao hơn trong chương trình nghị sự quốc tế.

Kể từ Hội nghị Nước Liên Hợp Quốc năm 2023 - hội nghị nước đầu tiên trong gần nửa thế kỷ - cộng đồng quốc tế đã chứng kiến những bước tiến đáng kể, bao gồm việc khởi động Chiến lược Toàn hệ thống của Liên Hợp Quốc về Nước và Vệ sinh cũng như bổ nhiệm Đặc phái viên đầu tiên của Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc về Nước.

Hội nghị Nước Liên Hợp Quốc 2026 sẽ quy tụ đông đảo đại diện từ chính phủ các quốc gia, các cơ quan Liên Hợp Quốc, tổ chức phi chính phủ, giới học thuật, cộng đồng địa phương, khu vực tư nhân và các tổ chức tài chính quốc tế.

Quá trình chuẩn bị cho Hội nghị 2026 trong thời gian qua bao gồm:

Phiên họp sơ bộ vào tháng 3 năm 2025 tại New York do Đại diện thường trực của Senegal và UAE đồng chủ trì, với sự tham dự của các quốc gia thành viên, cơ quan Liên Hợp Quốc và các bên liên quan khác. Phiên họp này nhằm thảo luận về các chủ đề trọng tâm cho sáu cuộc đối thoại chính thức tại Hội nghị 2026.

Cuộc họp chính thức vào ngày 9 tháng 7 năm 2025, do Chủ tịch Đại hội đồng triệu tập nhằm thống nhất các chủ đề của những cuộc đối thoại tương tác.

Chuỗi hội nghị chuẩn bị ở cấp khu vực và toàn cầu với sự tham gia của các cơ quan Liên Hợp Quốc để nhận diện thách thức, chia sẻ thực tiễn tốt nhất và xác định các cơ hội hợp tác trước thềm Hội nghị.

Cuộc họp quốc tế cấp cao tại Dakar (Senegal đăng cai) để hỗ trợ quá trình chuẩn bị, đánh giá tiến độ SDG 6, nhận diện những khoảng trống trong triển khai và đề xuất các chiến lược tăng tốc hành động.

Ngoài ra, tiến trình chuẩn bị Hội nghị cũng sẽ tích hợp các kết quả và khuyến nghị từ những sự kiện quốc tế quan trọng khác liên quan đến nước, nhằm bảo đảm tính toàn diện và gắn kết. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, Tổng hợp)

FAO thúc đẩy lồng ghép bình đẳng giới và hòa nhập xã hội vào quản lý hạn hán

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) vừa công bố một báo cáo và khóa học trực tuyến mới nhằm giải quyết các tác động về giới trong bối cảnh hạn hán ngày càng nghiêm trọng trên toàn cầu. Đây là những nỗ lực quan trọng giúp đảm bảo sự công bằng và hòa nhập xã hội trong các chính sách quản lý hạn hán, hướng tới quản trị tài nguyên nước bền vững và công bằng hơn.

Báo cáo có tên gọi “Lồng ghép giới trong các kế hoạch hạn hán quốc gia, kế hoạch hành động quốc gia và chính sách quốc gia” nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đưa yếu tố bình đẳng giới và hòa nhập xã hội vào quá trình xây dựng và thực hiện các chính sách, kế hoạch quản lý hạn hán. Báo cáo cũng đề xuất các chiến lược cụ thể nhằm đảm bảo rằng các giải pháp ứng phó với hạn hán có tính toàn diện và hiệu quả hơn, đáp ứng nhu cầu của các nhóm dễ bị tổn thương, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái.

Cùng với báo cáo, khóa học trực tuyến “Lồng ghép bình đẳng giới và hòa nhập xã hội trong lập kế hoạch quản lý hạn hán quốc gia” được thiết kế để trang bị cho người tham gia kiến thức và công cụ để tích hợp hiệu quả phương pháp tiếp cận Bình đẳng giới và Hòa nhập xã hội (GESI) vào quản lý hạn hán.

Cả báo cáo và khóa học trực tuyến được thực hiện bởi



FAO, Tổ chức Đối tác Nước Toàn cầu và các văn phòng khu vực Trung và Đông Âu (GWPCEE) và Nam Phi (GWPSA), và Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO).

Kết quả này là một phần của dự án “Các hoạt động hỗ trợ thực hiện các quyết định về hạn hán của UNCCD COP”, được tài trợ bởi Quỹ Môi trường Toàn cầu (GEF) và được thực hiện với sự hợp tác của Công ước Liên Hợp Quốc về Chống Sa mạc hóa (UNCCD) và các đối tác khác. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước [21]

Ngày Môi trường Thế giới 2025: Hành Động Xanh Vì Hành Tinh Xanh

Ngày Môi trường Thế giới 05 tháng 6 năm 2025 do Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) phát động với chủ đề “Chống ô nhiễm nhựa” (Beat Plastic Pollution), nhằm kêu gọi cộng đồng toàn cầu hành động quyết liệt để giải quyết rác thải nhựa - một trong những thách thức môi trường cấp bách nhất hiện nay. Đây là lần thứ hai trong vòng ba năm (2023-2025) chủ đề này được lựa chọn, thể hiện rõ tính ưu tiên toàn cầu trong kiểm soát ô nhiễm nhựa, đồng thời tái khẳng định cam kết sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ đa dạng sinh học, nâng cao khả năng thích ứng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng cường hợp tác khu vực-toàn cầu, hướng tới nền kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

Thời gian qua, Việt Nam đã ban hành và triển khai nhiều chính sách, chương trình, chiến lược quan trọng nhằm tăng cường quản lý chất thải nhựa và giảm thiểu ô nhiễm nhựa, điển hình như: Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành với quy định cụ thể về giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa; thúc đẩy hợp tác quốc tế thông qua Chương trình Đối tác hành động quốc gia về nhựa, tăng cường nghiên cứu khoa học, triển khai mô hình hợp tác công - tư trong quản lý rác thải nhựa hướng tới kinh tế tuần hoàn; tích cực tham gia đàm phán Thỏa thuận toàn cầu về chấm dứt ô nhiễm nhựa (INC) và nhiều sáng kiến quốc tế khác.

Để hiện thực hóa các cam kết môi trường, việc triển khai đồng bộ các Nghị quyết chiến lược của Đảng, Quốc hội và Chính phủ là nền tảng định hướng cho hành động cụ thể, hiệu quả và bền vững. Đặc biệt, sự gắn kết giữa chủ đề Ngày Môi trường Thế giới năm 2025 với việc thực thi hiệu quả 04 Nghị quyết trọng điểm của Trung ương sẽ góp phần thúc đẩy chuyển biến thực chất trong kiểm soát ô nhiễm nhựa: (i) Nghị quyết số 57-NQ/TW (cùng với Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ) đặt mục tiêu đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số - tạo điều kiện thuận lợi để ứng dụng công nghệ trong quản lý chất thải, phát triển vật liệu thay thế nhựa và tối ưu hóa hệ thống tái chế; (ii)



Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, mở ra cơ hội tiếp cận tri thức, công nghệ và nguồn lực toàn cầu, đồng thời củng cố vai trò chủ động của Việt Nam trong các cơ chế hợp tác môi trường khu vực và quốc tế; (iii) Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đặt nền móng cho một khung pháp lý minh bạch, hiệu lực nhằm kiểm soát ô nhiễm, xử lý nghiêm vi phạm, đồng thời thúc đẩy trách nhiệm xã hội trong sản xuất và tiêu dùng nhựa; (iv) Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, tạo động lực mạnh mẽ để doanh nghiệp chuyển đổi mô hình kinh doanh xanh, đầu tư vào công nghiệp tái chế và thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn.

Hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới và Tháng hành động vì môi trường năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản số 2141/BNMT-VP ngày 16/5/2025 gửi các Bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương cùng các cơ quan, đơn vị liên quan quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn và chủ động tổ chức các hoạt động thiết thực.

Dưới đây là một số Thông điệp trọng tâm về chủ đề Ngày Môi trường thế giới, Tháng hành động vì môi trường năm 2025:

- Chung tay giảm thiểu rác thải nhựa
- Lan toả lối sống xanh.
- Vì một Việt Nam không rác thải nhựa.
- Hành động hôm nay, sống xanh mai sau.
- Giảm chất thải nhựa - Giữ rừng, giữ biển, giữ tương lai.
- Hành động xanh - Mỗi người dân là một chiến binh bảo vệ môi trường.
- Phân loại tại nguồn - Bước nhỏ, chuyển đổi lớn.
- Sống xanh là lựa chọn cho sức khỏe và tương lai.
- Doanh nghiệp tuần hoàn - Sản phẩm xanh - Hành tinh sạch.
- Không xả rác - Không nhựa thải - Không thờ ơ với môi trường.❖

Nguồn: DWRM